

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên;
2. Ông Nguyễn Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, nơi sinh: AP - An Giang; nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm LT A, phường LH, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946 và bà Võ Thị Mãnh L (chết); chồng Lâm Minh Hải E, sinh năm 1982; có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LH, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lâm Minh Hải E, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LH, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm LH 1, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Dương Thị H; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt;
- Ngô Thị Kim C; vắng mặt;
- Lê Văn S; vắng mặt;
- Lưu Thị Hoàng O; vắng mặt;
- Nguyễn Thị Hồng T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2020, Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72 (của Lâm Minh Hải E) đi từ nhà đến khu vực Trung tâm thương mại Tân Châu thuộc khóm LT A, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để mua đồ Tết. Khi đến nơi, L gửi xe mô tô nêu trên tại bãi giữ xe thuộc khu vực chợ hoa đối diện tiệm vàng “Kim Phụng”. Lúc này, L đi ra khỏi bãi giữ xe, nhìn thấy trong túi áo khoác của chị Đỗ Thị Kim H (chị H đang ngồi quay mặt ra đường mua trầu cau), có một điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, L nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị H, đem bán lấy tiền tiêu xài và mua đồ Tết cho con, L đến gần chị H, ngồi bên phía tay phải chị H, rồi dùng tay phải lấy trộm điện thoại. L cầm điện thoại trên tay, đi được vài bước về hướng tiệm vàng “Kim Phụng” thì bị chị H phát hiện bắt quả tang, chị H truy hô, mọi người xung quanh đến giữ L lại và trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB (đã qua sử dụng) (đã giao trả cho bị hại).
- 01 (một) xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72 (đã qua sử dụng) (đã giao trả cho anh Hải E).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-TTHS ngày 12/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB. Giá trị còn lại, trị giá: 26.000.000 đồng.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Nguyễn Thị L và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại chị Đỗ Thị Kim H; người làm chứng bà Dương Thị H, anh Lê Văn S, chị Ngô Thị Kim C, chị Lưu Thị Hoàng O, chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện, chị H đã nhận lại điện thoại bị mất trộm, chị không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

Anh Lâm Minh Hải E khai, vào khoảng tháng 3/2017, anh Hải E mua xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72 tại cửa hàng Vũ Phong (gần bến phà Tân Châu – Hồng Ngự thuộc phường LT, thị xã Tân Châu), giá 8.600.000 đồng. Ngày 24/01/2020 (30 Tết), L mượn xe của anh Hải E đi mua đồ Tết. Hiện, anh Hải E đã được nhận lại xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72, không có yêu cầu khác.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N khai, vào khoảng đầu năm 2017, chị N có bán xe mô tô, biển kiểm soát 67AK-034.72, với giá 8.600.000 đồng cho người nam lạ mặt và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên.

Tại phiên tòa,

Bị cáo L khai nhận, có lén lút lấy trộm trộm điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng của chị Kim H và bị bắt.

Chị Nguyễn Thị Mỹ N giữ nguyên ý kiến trình bày giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo L lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB, trị giá 26.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận thức pháp luật hạn chế, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L, từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB; 01 (một) xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72; đã giao trả trong quá trình điều tra, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo L nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị L bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm LT A, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại Đỗ Thị Kim H (có đơn xin vắng mặt); người liên quan Lâm Minh Hải E; các người làm chứng Dương Thị H, Ngô Thị Kim C, Lê Văn S, Lưu Thị Hoàng O, Nguyễn Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua sắm đồ Tết cho các con nên khoảng 10 giờ ngày 24/01/2020, sau khi, bị cáo L gửi xe mô tô xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72 ở bãi giữ xe khu vực Trung tâm thương mại Tân Châu thuộc khóm LT A, phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (đối diện tiệm vàng “Kim Phụng”). Khi này, bị cáo L, nhìn thấy trong túi áo khoác của chị Đỗ Thị Kim H (chị H đang ngồi quay mặt ra đường mua trâu cau), có một điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, bị cáo L nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị H, bị cáo L đến gần chị H, ngồi bên phía tay phải chị H, rồi dùng tay phải lấy trộm điện thoại. Bị cáo L cầm điện thoại trên tay, đi được vài bước về hướng tiệm vàng “Kim Phụng” thì bị chị H phát hiện bắt quả tang, chị H cùng mọi người giao bị cáo L cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tài sản bị cáo L lấy trộm một điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng, dung lượng 64GB trị giá 26.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số số 04/KL-TTHS ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự).

Lời khai của bị cáo có lấy trộm một một điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, màn hình cảm ứng của chị H phù hợp với lời khai chị H; phù hợp lời khai các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 24/01/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Kim H, trị giá 26.000.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 19/CT-VKSTC ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của chị Kim H thuộc quyền sở hữu của chị Kim H, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Năm 2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành hình phạt và

đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo L là phụ nữ có gia đình, có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để làm gương nuôi dạy các con và tạo thu nhập để chi phí cho bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhân thân xấu. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB, bị hại đã nhận lại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Fondars, biển kiểm soát 67AK-034.72, anh Hải E đã nhận lại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.*

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính, kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, chị Mỹ N có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của chị H, anh Hải E vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết